

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2024

*V/v xin ly hôn
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Chùng**

2. Ông **Nguyễn Tuấn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐHPT-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Bùi Quang N**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Bùi Quang N do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 18/12/2020.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong thời gian sống chung, anh N nhiều lần ngoại tình và chị L cho cơ hội sửa sai nhưng vẫn không thay đổi. Từ đó, chị L nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hôn nhân không còn hòa hợp nên xin được ly hôn với anh N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Quang N có 01 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 05/7/2022. Chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 16/02/2024 chị Nguyễn Thị Ngọc L có trình bày hiện tại cháu Bùi Minh Q đang sống với anh Bùi Quang N. Chị L đồng ý giao cháu cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chị L chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/02/2024, bị đơn anh Bùi Quang N đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Quang N.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc L thì chị và anh Bùi Quang N do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Đông Bình và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 18/12/2020. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong thời gian sống chung, anh N nhiều lần ngoại tình và chị L cho cơ hội sửa sai nhưng vẫn không thay đổi. Từ đó, chị L nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hôn nhân không còn hòa hợp nên xin được ly hôn với anh N.

Đối với anh N, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của anh về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L, nên anh đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Quang N đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Bùi Quang N.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Quang N có 01 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 05/7/2022. Hiện tại cháu đang sống với cha, chị L đồng ý giao cháu Minh Q cho anh Quang N được trực tiếp nuôi dưỡng và chị L chưa cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9; 51; 56; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Bùi Quang N.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 05/7/2022 cho anh Bùi Quang N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012235, ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị Loan đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Đông Bình;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn